

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2019

V/v: Ly hôn giữa chị B và anh Q

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;

2. Ông Bùi Hà Bắc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “ Ly hôn, con chung, công nợ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thăng Thị B sinh năm 1994 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1988 (có mặt)

Đều địa chỉ: C, B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lục Nam do ông Nguyễn Phương B- Phó giám đốc đại diện theo ủy quyền (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thăng Thị B bày trình bày trong các bản tự khai, tại phiên tòa: Chị kết hôn với anh Q tháng 06/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, cưới xong chị và anh Q về chung sống với nhau ở thôn C, xã B, huyện L và có 2 con chung. Đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không bảo được nhau. Chị sống với anh Q đến

tháng 03/2019 thì chị về gia đình mẹ đẻ ở cho đến nay, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Thế Vương sinh ngày 12/9/2012, Nguyễn Đức Duy sinh ngày 20/5/2016. Hiện chị đang trực tiếp nuôi con Nguyễn Thế Vương, còn anh Quân hiện nuôi con Nguyễn Đức Duy. Hiện nay các cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho anh Quân trực tiếp nuôi cả 2 con chung. Nếu anh Quân yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị cũng nhất trí. Lý do chị hiện không có khả năng nuôi con vì chị không có nơi ở và công việc ổn định.

Về tài sản: Đất, nhà và các tài sản khác, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về số nợ: Ngày 29/3/2018 Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam có cho hộ vợ chồng chị vay số tiền 40.000.000đ với lãi suất 6,6%/năm. Số tiền này anh Quân trực tiếp nhận về, vợ chồng chị có dùng số tiền này mua sắm bàn, ghế và một số đồ dùng trong nhà, trả nợ tiền mua cám để chăn nuôi gà, tiền gạo của một số hộ gia đình. Ngoài ra còn dùng vào việc trồng cam, mục đích để phát triển kinh tế gia đình. Nay anh Quân yêu cầu chị cùng có trách nhiệm thanh toán trả số nợ này, chị không nhất trí vì hiện tài sản chung của vợ chồng anh Quân đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Quân xác nhận một phần lời khai trên và trình bày: Anh và chị Bẫy kết hôn trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống và hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Đến tháng 03/2019 chị Bẫy về gia đình mẹ đẻ ở từ đó, nay chị Bẫy xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Thế Vương sinh ngày 12/9/2012, Nguyễn Đức Duy sinh ngày 20/5/2016. Hiện chị Bẫy đang trực tiếp nuôi Nguyễn Thế Vương, còn anh nuôi Nguyễn Đức Duy. Nay các cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho chị Bẫy trực tiếp nuôi Nguyễn Thế Vương, còn anh nuôi Nguyễn Đức Duy, anh không đề nghị chị Bẫy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Ngày 29/3/2018 vợ chồng anh có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lục Nam số tiền gốc là 40.000.000đ với lãi suất là 6,6%/năm. Số tiền này anh trực tiếp nhận về, vợ chồng anh đã sử dụng vào việc mua bàn ghế và một số đồ dùng khác trong gia đình, mua phân bón cây cam, vải và một số cây khác, mua cám để chăn nuôi gà và trả nợ chị Hương tiền ngô, tiền cám, tiền gạo, trả ông Quỳnh tiền mua cám, tiền gạo, tiền ngô do trước đó vợ chồng anh mua chịu. Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án buộc chị Bẫy có trách nhiệm cùng anh thanh toán trả số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lục Nam và lãi suất tính từ ngày 16/08/2019.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lục Nam do ông Nguyễn Phương Bắc- Phó giám đốc đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo quy định của Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam các hộ dân trong huyện thuộc hộ nghèo đều được vay một số tiền của Ngân hàng để phát triển trồng cam và một số cây ăn quả khác. Hộ anh Quân, chị Bẩy thuộc hộ nghèo nên ngày 29/3/2018 Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam có cho hộ anh Quân vay số tiền 40.000.000đ với lãi suất 6,6%/năm, hạn trả gốc đến 29/3/2023. Anh Quân đã trả lãi đến ngày 16/7/2019. Nay chị Bẩy, anh Quân ly hôn, ông đề nghị chị Bẩy, anh Quân phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền gốc 40.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 16/8/2019, thời hạn trả gốc và lãi được thực hiện theo sổ vay vốn có mã số khách hàng là 7086862236 ngày 29/3/2018. Hiện nay theo sổ vay vốn thì hộ anh Quân chưa đến hạn trả, do vậy thời hạn trả gốc và lãi được thực hiện theo sổ vay vốn ngày 29/3/2018.

Tại phiên tòa hôm nay ông vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh Quân, chị Bẩy chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 52, 56 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Thăng Thị Bẩy và anh Nguyễn Văn Quân.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Thăng Thị Bẩy trực tiếp nuôi Nguyễn Thế Vương sinh ngày 12/9/2012, anh Nguyễn Văn Quân trực tiếp nuôi Nguyễn Đức Duy sinh ngày 20/5/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Bẩy, anh Quân có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Bẩy, anh Quân thực hiện quyền này.

Về công nợ: Giao chị Thăng Thị Bẩy thanh toán trả Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi suất tính từ ngày 16/8/2019 là 110.000đ/tháng. Giao anh Nguyễn Văn Quân thanh toán trả cho Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền gốc 20.000.000đ, tiền lãi suất tính từ ngày 16/8/2018 là 110.000đ/tháng. Thời hạn thanh toán tiền gốc, tiền lãi áp dụng theo sổ vay vốn mã KH 7086862236 ngày 29/8/2018 của Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam.

Án phí: Miễn án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm cho chị Bẩy và anh Quân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa lần 1, lần 2 cho các đương sự. Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị Thăng Thị Bẩy kết hôn với anh Nguyễn Văn Quân ngày 22/7/2011 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong chị Bẩy về chung sống với anh Quân ngay và hòa thuận đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc, chị Bẩy đã về gia đình mẹ đẻ ở từ đó, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị Bẩy, anh Quân đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, tại phiên tòa chị Bẩy và anh Quân thuận tình ly hôn. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thăng Thị Bẩy và anh Nguyễn Văn Quân là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Thế Vương sinh ngày 12/9/2012, Nguyễn Đức Duy sinh ngày 20/5/2016. Hiện chị Bẩy đang trực tiếp nuôi Nguyễn Thế Vương, anh Quân nuôi Nguyễn Đức Duy, các cháu phát triển bình thường. Nay chị Bẩy cho rằng không có nơi ở, công việc không ổn định, chị không chấp nhận nuôi con, đề nghị Tòa án giao cho anh Quân trực tiếp nuôi cả 2 con chung, xét thấy yêu cầu của chị Bẩy là không có căn cứ, hơn nữa các cháu hiện đang phát triển tốt. Để cuộc sống của các cháu không bị xáo trộn, nay tiếp giao cho chị Bẩy trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thế Vương cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vương là được ở với chị Bẩy, giao anh Quân trực tiếp nuôi Nguyễn Đức Duy. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn chị Bẩy, anh Quân được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Bẩy, anh Quân thực hiện quyền này.

[4] *Về công nợ*: Theo chị Bẩy trình bày: Theo sổ vay vốn ngày 29/3/2018 Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam cho hộ gia đình chị vay số tiền 40.000.000đ với lãi suất 6,6%/năm. Lãi vợ chồng chị đã trả đến ngày 16/7/2019. Số tiền vay này anh Quân trực tiếp nhận ở Ngân hàng về, vợ chồng chị có sử dụng vào việc mua sắm bàn, ghế và một số đồ dùng khác trong gia đình. Ngoài ra đầu tư phát triển cây cối, trả tiền nợ mua cám, ngô, gạo, còn một số tiền anh Quân tiêu. Nay ly hôn chị đề nghị giao cho anh Quân trả số tiền gốc và tiền lãi trong Ngân hàng, chị không chấp nhận trả vì tài sản chung giữa chị với anh Quân hiện chị không yêu cầu chia. Phía anh Quân không chấp nhận yêu cầu của chị Bẩy, anh đề nghị Tòa án giao cho chị Bẩy phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền gốc và lãi suất tính từ ngày 16/8/2019. Còn việc tài sản

chung chị Bẩy không yêu cầu là quyền của chị Bẩy.

[5] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, HĐXX nhận thấy: Khi chị Bẩy anh Quân còn chung sống với nhau, chưa xảy ra mâu thuẫn, ngày 29/3/2018 anh, chị có vay của Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền là 40.000.000đ. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, tại phiên tòa chị Bẩy đều thừa nhận khi vay số tiền trên vợ chồng chị đã đầu tư mua sắm bàn ghế đồ dùng, trả tiền mua cám, ngô, gạo, đầu tư trồng cam, chăn nuôi gà, mục đích để phát triển kinh tế chung của gia đình. Nay chị Bẩy, anh Quân ly hôn, anh Quân đề nghị Tòa án buộc chị Bẩy cùng có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền nợ gốc 40.000.000đ vay ngày 29/3/2018 và lãi suất chưa trả từ ngày 16/8/2019 là có căn cứ. Do vậy giao cho chị Bẩy có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam $\frac{1}{2}$ tổng số tiền gốc và tiền lãi suất, cụ thể tiền gốc là 20.000.000đ và lãi suất là 110.000đ/tháng tính từ ngày 16/8/2019. Anh Quân có trách nhiệm trả Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam $\frac{1}{2}$ tổng số tiền gốc và tiền lãi suất, cụ thể tiền gốc là 20.000.000đ và lãi suất là 110.000đ/tháng tính từ ngày 16/8/2019. Thời hạn thanh toán tiền gốc và tiền lãi suất theo sổ vay vốn mã KH: 7086862236 ngày 29/3/2018 của Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam.

[6] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án có đưa bà Nguyễn Thị Dung là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng nhưng bà Dung xét thấy không có quyền lợi nghĩa vụ gì, bà Dung xin từ chối tham gia tố tụng, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản, ruộng canh tác: Chị Bẩy, anh Quân không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Quân, chị Bẩy phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Quân, chị Bẩy thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí. Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 52, 56 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Thăng Thị Bẩy và anh Nguyễn Văn Quân.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Thăng Thị Bẩy trực tiếp nuôi Nguyễn Thế Vương sinh ngày 12/9/2012, anh Nguyễn Văn Quân trực tiếp nuôi Nguyễn

Đức Duy sinh ngày 20/5/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Bẩy, anh Quân có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Bẩy, anh Quân thực hiện quyền này.

3. *Về công nợ:* Giao chị Thăng Thị Bẩy thanh toán trả Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi suất tính từ ngày 16/8/2019 là 110.000đ/tháng. Giao anh Nguyễn Văn Quân thanh toán trả cho Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền gốc 20.000.000đ, tiền lãi suất tính từ ngày 16/8/2018 là 110.000đ/tháng. Thời hạn thanh toán tiền gốc, tiền lãi áp dụng theo sổ vay vốn mã KH 7086862236 ngày 29/8/2018 của Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,7^a,7b và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

4. *Về án phí:* Hoàn trả chị Thăng Thị Bẩy số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003974 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hà Bắc Nguyễn Xuân Chung

Hoàng Văn Toan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 13 tháng 8 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hà Bắc và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 269/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thăng Thị Bẩy, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1988

Địa chỉ: Cống Thuận, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 52, 56 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Thăng Thị Bẩy và anh Nguyễn Văn Quân.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Thăng Thị Bẩy trực tiếp nuôi Nguyễn Thế Vương sinh ngày 12/9/2012, anh Nguyễn Văn Quân trực tiếp nuôi Nguyễn Đức Duy sinh ngày 20/5/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Bẩy, anh Quân có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Bẩy, anh Quân thực hiện quyền này.

3. *Về công nợ:* Giao chị Thăng Thị Bẩy thanh toán trả Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi suất tính từ ngày 16/8/2019 là 110.000đ/tháng. Giao anh Nguyễn Văn Quân thanh toán trả cho Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam số tiền gốc 20.000.000đ, tiền lãi suất tính từ ngày 16/8/2018 là 110.000đ/tháng. Thời hạn thanh toán tiền gốc, tiền lãi áp dụng theo sổ vay vốn mã KH 7086862236 ngày 29/8/2018 của Ngân hàng CSXH huyện Lục Nam.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo

quy định tại các điều 6,7,7^a,7b và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

4. *Về án phí*: Hoàn trả chị Thăng Thị Bầy số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003974 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 13 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hà Bắc Nguyễn Xuân Chung

Hoàng Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴ THỘM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Hoàng Văn Toan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Văn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Văn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung

2. *Về án phí:* Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung

Tạ Thị Thu Thủy